

Trước khi sử dụng Thẻ tín dụng cá nhân Shinhan Visa

hạng Bạch Kim/hạng Vàng/hạng Chuẩn/E-card (sau đây gọi chung là “Thẻ”) do Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (sau đây gọi là “Ngân hàng”) phát hành, Quý khách nên đọc kỹ các điều khoản và điều kiện về Thẻ được quy định dưới đây. Điều khoản và Điều kiện Thẻ tín dụng này là một phần trong các Điều khoản và Điều kiện áp dụng đối với các dịch vụ và sản phẩm của Ngân hàng.

Khi đã nhận và sử dụng Thẻ do Ngân hàng phát hành có nghĩa là Chủ thẻ đã đồng ý áp dụng Điều khoản và Điều kiện Thẻ tín dụng này cùng với các Điều khoản và Điều kiện khác của Ngân hàng.

1. Định nghĩa

- “Chủ thẻ” là cá nhân sở hữu Thẻ, được chia thành Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ.
- “Chủ thẻ chính” là người đứng tên, ký nộp đơn để nghị phát hành Thẻ và được Ngân hàng phát hành Thẻ.
- “Chủ thẻ phụ” là người được Chủ thẻ chính chỉ định và chấp nhận cho sử dụng Thẻ phụ. Chủ thẻ phụ không áp dụng cho Thẻ tín dụng cá nhân quốc tế hạng chuẩn.
- “Mật khẩu thẻ” (hay còn gọi là Mã số cá nhân “PIN”) là mã số bí mật do Ngân hàng cấp cho Chủ thẻ lần đầu hoặc do Chủ thẻ chọn hoặc thay đổi theo quy trình của Ngân hàng.
- “Ứng trước tiền mặt” là dịch vụ rút tiền từ Hạn mức Thẻ do Ngân hàng cấp.
- “Rút tiền mặt” là dịch vụ rút tiền từ số dư có sẵn trong tài khoản thanh toán được chỉ định của Chủ thẻ.
- “Đơn vị chấp nhận thẻ” là tổ chức, cá nhân đã đăng ký để chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ
- “Bảng Sao kê” là bảng kê chi tiết hàng tháng các giao dịch Thẻ, lãi và phí liên quan đến việc sử dụng Thẻ, số tiền đến hạn thanh toán, ngày đến hạn thanh toán của Khoản thanh toán v.v.
- “Chương trình điểm thưởng Shinhan” là chương trình tích lũy điểm thưởng khi Chủ thẻ thực hiện giao dịch mua hàng/dịch vụ bằng Thẻ.
- “Ngày đến hạn thanh toán” hoặc “Ngày thanh toán”: là ngày mà cho đến ngày đó, Chủ thẻ phải thanh toán khoản đến hạn thanh toán trên Bảng Sao kê. Nếu ngày đến hạn thanh toán không phải ngày làm việc, khoản đến hạn thanh toán sẽ được trả vào ngày làm việc tiếp theo của ngày đến hạn thanh toán.

2. Quản lý Thẻ

- 2.1. Ngân hàng chỉ giao Thẻ được phát hành cho người đứng tên trên Thẻ. Chủ thẻ chính có quyền nhận thay cho Chủ thẻ phụ. Ngay khi nhận Thẻ, Chủ thẻ phải ký tên của mình lên dải chữ ký trên Thẻ và không cho phép bất kỳ người nào khác sử dụng Thẻ.
- 2.2. Chủ thẻ chính chịu trách nhiệm đối với tất cả các hoạt động liên quan đến Thẻ của mình và của Chủ thẻ phụ, và hoàn toàn chịu trách nhiệm pháp lý đối với các khoản nợ liên quan đến các Thẻ này; qui định này cũng áp dụng đối với Thẻ phát hành lại, Thẻ phát hành thêm và Thẻ gia hạn. Chủ thẻ phụ chỉ chịu trách nhiệm đối với việc sử dụng và quản lý Thẻ phụ.
- 2.3. Chủ thẻ có trách nhiệm bảo mật Mật khẩu thẻ và không được tiết lộ Mật khẩu thẻ cho bất kỳ ai trong bất kỳ tình huống nào hoặc bất kỳ lý do nào.
- 2.4. Vì Thẻ thuộc sở hữu của Ngân hàng, Chủ thẻ không được cho mượn hoặc chuyển Thẻ cho bên thứ ba hay dùng Thẻ làm vật thế chấp, cầm cố và phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa cần thiết đối với mọi rủi ro trong việc sử dụng và quản lý Thẻ, bao gồm cả việc ngăn ngừa việc Mật khẩu thẻ bị tiết lộ cho bên thứ ba.
- 2.5. Chủ thẻ không được sử dụng Thẻ đã hết hạn hoặc Thẻ cũ sau khi Thẻ thay thế đã được phát hành và hủy Thẻ hết hạn/ Thẻ cũ bằng cách cắt thẻ làm đôi theo đường chéo (kể cả chip điện tử trên Thẻ).

3. Hạn mức Thẻ

- 3.1. Hạn mức Thẻ (hay còn gọi là Hạn mức Chủ thẻ) là tổng số tiền tối đa mà Ngân hàng cấp cho Chủ thẻ (gộp chung cho cả Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ) và Chủ thẻ chỉ được phép giao dịch trong hạn mức đó. Hạn mức của Thẻ (bao gồm cả hạn mức ứng trước tiền mặt) sẽ được Ngân hàng ấn định theo các tiêu chuẩn thẩm định riêng của Ngân hàng.
- 3.2. Ngân hàng có thể toàn quyền chấp nhận một giao dịch mua sắm hàng hóa hoặc ứng trước tiền mặt vượt quá Hạn mức Thẻ. Trong trường hợp đó, Chủ thẻ được xem là đã chấp nhận.
- 3.3. Ngân hàng toàn quyền tự động giảm Hạn mức Thẻ căn cứ trên số lần trễ hạn, thời gian trễ hạn của Chủ thẻ tại Ngân hàng hoặc tình trạng tín dụng xấu đi của Chủ thẻ. Tùy từng trường hợp, Ngân hàng có thể thông báo cho Chủ thẻ việc giảm Hạn mức này theo phương thức Ngân hàng cho là thích hợp.
- 3.4. Chủ thẻ có thể yêu cầu Ngân hàng điều chỉnh tăng Hạn mức Thẻ. Ngân hàng có quyền quyết định (nhưng không có nghĩa vụ) chấp nhận dựa trên các phân tích về rủi ro của mình.



4. Thẻ bảo đảm

4.1. Thẻ được phát hành với điều kiện có tài sản đảm bảo là tiền gửi tại Ngân hàng. Ngân hàng có thể quy định nhiều hơn một tài sản đảm bảo đối với Chủ thẻ để đảm bảo nghĩa vụ hoàn trả nợ của Chủ thẻ.

4.2. Khi yêu cầu phát hành Thẻ bảo đảm, Chủ thẻ phải ký hợp đồng cầm cố theo Mẫu quy định của Ngân hàng và tất cả các văn bản khác có liên quan theo yêu cầu của Ngân hàng.

4.3. Việc sử dụng Thẻ bảo đảm sẽ bị khóa cùng với việc hủy hợp đồng cầm cố cho Thẻ đó. Hợp đồng cầm cố vẫn giữ nguyên hiệu lực cho đến khi hủy Thẻ có liên quan. Việc hủy Thẻ theo yêu cầu sẽ phải thực hiện theo Điều 15.1 dưới đây.

5. Phí và lãi

5.1. Các loại phí và lãi Chủ thẻ có thể phải trả được quy định sau đây:

- (a) Phí thường niên: phí Chủ thẻ phải trả hàng năm cho việc sử dụng thẻ;
- (b) Phí Ứng trước tiền mặt: phí phải trả nếu Chủ thẻ thực hiện giao dịch Ứng trước tiền mặt;
- (c) Lãi Ứng trước tiền mặt: giao dịch Ứng trước tiền mặt không được áp dụng chính sách miễn lãi của Thẻ. Vì vậy, Chủ thẻ phải trả Lãi Ứng trước tiền mặt cho các giao dịch Ứng trước tiền mặt đã thực hiện. Lãi được tính từ ngày tiếp theo của các giao dịch Ứng trước tiền mặt đến ngày thanh toán thực tế;
- (d) Phí chậm thanh toán (Phí quá hạn): phí Chủ thẻ phải trả nếu Chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền phải thanh toán theo Sao kê vào ngày đến hạn thanh toán. Phí này sẽ áp dụng cho mỗi lần trễ hạn thanh toán trong 2 tháng trễ hạn đầu tiên;
- (e) Lãi chậm thanh toán (Lãi quá hạn): lãi Chủ thẻ phải trả nếu Chủ thẻ không thanh toán toàn bộ số tiền phải thanh toán theo Sao kê vào ngày đến hạn thanh toán;
- (f) Phí yêu cầu hóa đơn giao dịch Thẻ: phí phải trả nếu Chủ thẻ yêu cầu bản sao của hóa đơn giao dịch;
- (g) Phí khiếu nại và điều tra sự cố: phí phải trả nếu Chủ thẻ yêu cầu Ngân hàng tra soát các vụ việc liên quan tới sử dụng Thẻ trong trường hợp lỗi được xác định do Chủ thẻ.
- (h) Phí cấp lại thẻ: phí phải trả nếu Thẻ được phát hành lại theo yêu cầu của Chủ thẻ;
- (i) Phí giao dịch ngoại tệ (quốc tế): phí có thể phát sinh nếu các giao dịch xuất phát từ giao dịch nước ngoài hoặc các giao dịch với đồng tiền của nước ngoài. Khoản này sẽ được đưa vào hóa đơn cho Chủ thẻ sau khi chuyển đổi giá trị giao dịch sang đồng Việt Nam;
- (j) Phí rút tiền mặt: phí phải trả nếu Chủ thẻ rút tiền mặt trong tài khoản thanh toán bằng Thẻ qua máy ATM của ngân hàng khác;
- (k) Phí tăng hạn mức sử dụng Thẻ: phí phải trả nếu chủ thẻ yêu cầu tăng hạn mức Thẻ của mình và việc tăng hạn mức được Ngân hàng chấp nhận;
- (l) Phí dịch vụ đặc biệt: được tính khi Chủ thẻ yêu cầu về công việc đặc biệt hoặc bổ sung thêm mà Shinhan đồng ý thực hiện.

5.2. Chủ thẻ có thể tham khảo và cập nhật các loại phí và lãi trên trong Biểu phí được công bố trên website shinhan.com.vn và Biểu phí này được xem là một phần không thể tách rời của Điều khoản và điều kiện Thẻ tín dụng này. Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm về bất kì tổn thất hay tranh chấp nào phát sinh do sự sơ suất của Chủ thẻ khi không cập nhật thông tin Biểu phí kịp thời.

6. Sử dụng Thẻ

6.1. Khi mua hàng hóa hoặc dịch vụ bằng Thẻ, Thẻ cần được xuất trình tới Đơn vị chấp nhận thẻ của các tổ chức thẻ thương hiệu quốc tế của VISA v.v... và Chủ thẻ phải ký tên lên hóa đơn mua hàng sử dụng chữ ký giống với chữ ký trên Thẻ. Quy trình nêu trên có thể được bỏ qua nếu Đơn vị chấp nhận thẻ có thể xác minh được Chủ thẻ trong các giao dịch gián tiếp như các giao dịch thương mại điện tử hoặc các giao dịch đặt hàng qua thư.

6.2. Ngân hàng được miễn trách nhiệm về việc từ chối chấp nhận Thẻ của Đơn vị chấp nhận thẻ, về chất lượng hàng hóa, dịch vụ cung cấp bởi Đơn vị chấp nhận thẻ, hoặc các tranh chấp phát sinh giữa Chủ thẻ và Đơn vị chấp nhận thẻ.

6.3. Chủ thẻ không được sử dụng Thẻ đối với việc vi phạm pháp luật liên quan đến giao dịch ngoại hối hoặc với các mục đích bất hợp pháp như đầu tư hay cờ bạc.

6.4. Ngân hàng có thể đưa ra 1 hạn mức đối với việc sử dụng Thẻ hoặc số tiền được sử dụng tại một Đơn vị chấp nhận thẻ nhất định sau khi xem xét đánh giá tín dụng của Đơn vị chấp nhận thẻ đó, các luật liên quan, hoặc các chỉ thị từ một tổ chức giám sát.

6.5. Chủ thẻ có thể sử dụng dịch vụ Ứng trước tiền mặt hoặc Rút tiền mặt (nếu có) từ máy ATM hoặc theo các phương thức khác mà Ngân hàng quy định. Khi sử dụng dịch vụ Ứng trước tiền mặt hoặc Rút tiền mặt, Chủ thẻ phải nhập đúng Mật khẩu thẻ của mình.

6.6. Giao dịch tại nước ngoài hoặc giao dịch bằng ngoại tệ sẽ áp dụng tỷ giá ấn định bởi các tổ chức thẻ quốc tế VISA.

6.7. Nếu Ngân hàng đã xử lý các giao dịch yêu cầu Mật khẩu thẻ như Ứng trước tiền mặt, Rút tiền mặt và các giao dịch điện tử ... đúng theo thông tin được cung cấp khi thao tác sau khi xác nhận Mật khẩu thẻ được nhập trùng với Mật khẩu thẻ đã đăng ký với Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ không chịu trách nhiệm cho các thiệt hại mà Chủ thẻ phải chịu do Thẻ bị trộm, mất hoặc làm giả.

**7. Chuyển sang thanh toán trả góp**

7.1. Chủ thẻ có thể chuyển một giao dịch thanh toán mua hàng hóa/dịch vụ sang thanh toán trả góp bằng cách thức do Ngân hàng quy định cho từng chương trình và công bố trên website shinhan.com.vn. Số tiền tối thiểu của giao dịch có thể được Quy định bởi Ngân hàng theo từng thời kỳ

7.2. Chủ thẻ có thể xác định thời gian trả góp trong giới hạn tối đa và có thể phải trả phí chuyển đổi khi đăng ký sang thanh toán trả góp theo từng chương trình cụ thể được quy định bởi Ngân hàng.

7.3. Chủ thẻ phải thanh toán các khoản trả góp cộng thêm lãi trả góp hàng tháng (nếu có), trong suốt thời gian trả góp.

7.4. Phần dư không thể chia lẻ của khoản thanh toán trả góp sẽ được cộng vào khoản trả góp đầu tiên.

7.5. Chủ thẻ có thể phải trả phí trả trước hạn gói trả góp nếu thanh toán hết gói trả góp trước hạn đã đăng ký.

8. Tài khoản thanh toán và rút tiền tự động

8.1. Tài khoản thanh toán của Thẻ có thể được lựa chọn giữa tài khoản bằng đồng nội tệ hoặc ngoại tệ của Chủ thẻ và do Chủ thẻ chỉ định. Việc thanh toán bằng tài khoản ngoại tệ sẽ được thực hiện tự động sau khi đã chuyển đổi theo tỷ giá do Ngân hàng quyết định tại thời điểm thanh toán.

8.2. Ngân hàng có thể tự động trừ số tiền thanh toán đến hạn hoặc quá hạn của Chủ thẻ trong tài khoản thanh toán đã chỉ định của Chủ thẻ mà không cần có bất kỳ yêu cầu thanh toán nào từ Chủ Thẻ vào ngày đến hạn thanh toán (còn gọi là ngày thanh toán) hoặc quá hạn thanh toán.

9. Bảng Sao kê và Thanh toán

9.1. Số tiền dư nợ Thẻ đến hạn thanh toán, bao gồm cả lãi và phí liên quan được gọi chung là "Khoản thanh toán thẻ".

9.2. Hàng tháng Shinhan sẽ gửi cho chủ Thẻ một Bảng Sao kê đến địa chỉ email hoặc địa chỉ nhận thư qua đường bưu điện do Chủ thẻ đăng ký trừ trường hợp Thẻ không có giao dịch nào hoặc không có khoản thanh toán thẻ nào hoặc Thẻ bị quá hạn trên 90 ngày hoặc Sao kê gửi qua đường bưu điện cho Chủ thẻ bị trả lại Ngân hàng trong 3 tháng liên tiếp). Nếu Khoản thanh toán thẻ nhỏ hơn 50.000 VND, Sao kê sẽ thể hiện số tiền cần thanh toán là 50.000 VND

9.3. Chủ thẻ phải duy trì số dư đủ để thanh toán Khoản thanh toán thẻ theo hình thức do Chủ thẻ lựa chọn vào trước 17h00 của Ngày thanh toán.

9.4. Bảng sao kê sẽ được lập theo thứ tự ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống.

9.5. Các khoản thanh toán sẽ được áp dụng ưu tiên thu đầu tiên là tiền lãi, các loại phí phát sinh trong biểu phí Thẻ, các phí pháp lý và các phí như tín dụng nhờ thu, và cuối cùng là các khoản nợ gốc chưa thanh toán của các giao dịch. Ngoài ra, Ngân hàng cũng có quyền thu theo thứ tự khác mà Ngân hàng cho là phù hợp mà không cần thông báo trước với Chủ thẻ.

9.6. Ngân hàng sẽ chỉ tự động trích đúng và đủ số tiền để thanh toán Khoản thanh toán thẻ vào Ngày thanh toán. Nếu Chủ thẻ muốn thanh toán trả trước hoặc thanh toán nhiều hơn Khoản thanh toán thẻ, Chủ thẻ phải tới các chi nhánh Ngân hàng hoặc gọi lên Tổng đài 1900-1577 trong giờ làm việc của Ngân hàng để yêu cầu thanh toán. Trong các trường hợp trả trước thông qua tài khoản thanh toán, Chủ thẻ phải đảm bảo số dư trong tài khoản thanh toán đủ theo nhu cầu thanh toán của Chủ thẻ.

9.7. Khi thanh toán trả trước, Chủ thẻ có thể chọn trả trước bất kỳ một giao dịch nào hoặc nếu Chủ thẻ không chọn giao dịch trả trước, Ngân hàng sẽ thanh toán các giao dịch theo thứ tự ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống. Nếu Chủ thẻ có phát sinh nợ quá hạn, Chủ thẻ phải thanh toán phần nợ quá hạn trước khi yêu cầu thanh toán trả trước.

10. Khiếu nại và trách nhiệm đối với khoản tiền giao dịch của Thẻ

10.1. Chủ thẻ có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác của nội dung Sao kê. Nếu Chủ thẻ có thắc mắc về các khoản thanh toán hay một giao dịch nào đó của Thẻ, Chủ thẻ phải thông báo cho Ngân hàng bằng văn bản trong vòng 10 ngày kể từ Ngày thanh toán. Quá thời hạn trên, Ngân hàng được mặc nhiên xem như Chủ thẻ đã đồng ý chấp nhận các khoản thanh toán và các giao dịch Thẻ đã ghi nhận.

10.2. Kể từ ngày nhận được văn bản khiếu nại, Ngân hàng sẽ tiến hành tra soát vụ việc trong vòng 5 ngày làm việc và thời hạn Ngân hàng trả lời các khiếu nại trong tối đa 75 ngày làm việc.

10.3. Chủ thẻ phải tự chịu trách nhiệm đối với các giao dịch Thẻ phát sinh do một trong các trường hợp sau:

(a) Chủ thẻ cố ý gian lận trong việc sử dụng Thẻ;

(b) Việc sử dụng Thẻ do Chủ thẻ chưa ký, do thiếu sự quản lý, cho mượn, chuyển giao, đem làm thế chấp, cầm cố, cho vay bất hợp pháp và các hình thức sử dụng tương tự khác;

(c) Thẻ bị mất mà chưa được Chủ thẻ thông báo cho Ngân hàng.

(d) Chủ thẻ từ chối hợp tác khi Ngân hàng yêu cầu để điều tra về những thiệt hại gây ra bởi việc sử dụng thẻ gian lận.

10.4. Nếu việc điều tra phát hiện rằng Chủ thẻ là người chịu trách nhiệm, Ngân hàng có quyền



tính lãi và các loại phí phát sinh trong khoảng thời gian điều tra vụ việc trên Khoản thanh toán thẻ bị chậm trễ.

11. Chương trình điểm thưởng Shinhan

11.1. Điểm thưởng sẽ được tích lũy cho Chủ thẻ với các giao dịch mua hàng (không áp dụng cho giao dịch tiền mặt) với tỷ lệ tích lũy điểm thưởng được quy định với từng loại sản phẩm Thẻ.

11.2. Điểm thưởng được tặng cho Chủ thẻ chính, điểm tích lũy từ việc sử dụng Thẻ phụ cũng sẽ được tính cho Chủ thẻ chính.

11.3. Chủ thẻ chính được hoàn tiền thông qua việc đổi điểm thưởng tại các chi nhánh Ngân hàng hoặc gọi lên Tổng đài 1900-1577. Mức điểm tối thiểu để được hoàn lại tiền là 15,000 điểm.

11.4. Thời hạn hiệu lực của điểm thưởng (hay còn gọi là thời gian ghi nhận) là 3 năm kể từ tháng giao dịch tương ứng được ghi nhận. Tổng điểm thưởng sẽ tự động tổng kết hàng tháng và các điểm thưởng có thời gian ghi nhận quá 3 năm sẽ tự động ghi nhận về 0.

11.5. Nếu Thẻ hết hạn và Chủ thẻ không kịp gia hạn Thẻ trước ngày hết hạn hoặc Thẻ Chính bị hủy vì bất kỳ lý do gì, toàn bộ điểm thưởng tích lũy được của Chủ thẻ sẽ tự động hết hiệu lực.

12. Thanh toán không đầy đủ

12.1. Nếu số dư trong tài khoản của Chủ thẻ không đủ để thực hiện thanh toán toàn bộ Khoản thanh toán thẻ hay Thẻ bị ngưng hoạt động hoặc sự kiện vi phạm các nghĩa vụ khác làm cản trở việc thanh toán kịp thời Khoản thanh toán thẻ, Chủ thẻ sẽ phải trả phí theo biểu phí Ngân hàng và lãi quá hạn theo công thức dưới đây từ ngày ghi nhận giao dịch cho đến khi việc thanh toán đầy đủ được thực hiện.

$Lãi\ quá\ hạn = Khoản\ thanh\ toán\ trễ\ x\ Lãi\ suất\ quá\ hạn\ x\ Số\ ngày\ trễ\ hạn / 365$

12.2. Nếu Chủ thẻ thanh toán trễ hạn như được đề cập tại Điều 12.1 hoặc việc sử dụng của Chủ thẻ vượt quá hạn mức Thẻ như được đề cập tại Điều 3.2 trên đây, Ngân hàng sẽ đưa khoản thanh toán trễ hạn và khoản vượt Hạn mức thẻ vào Sao kê của kỳ thanh toán tiếp theo.

12.3. Chủ thẻ có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ dư nợ Thẻ sau khi nhận được yêu cầu thanh toán của Ngân hàng trong các trường hợp sau đây:

(a) Khi Thẻ của Chủ thẻ bị hủy theo Điều 15.1 hoặc hết hạn và không được gia hạn theo Điều 16.5

(b) Nếu việc thanh toán trễ tiếp tục xảy ra do không thực hiện thanh toán đối với hơn 2 kỳ thanh toán liên tiếp.

12.4. Đối với các trường hợp nêu tại Điều 12.1 trên đây, vào bất kỳ lúc nào trong ngày làm việc sau ngày thanh toán ban đầu, Ngân hàng có thể thu nợ trên số dư trong tài khoản thanh toán chỉ định hoặc bất kỳ tài khoản thanh toán nào khác của Chủ thẻ tại Ngân hàng (bao gồm cả tài khoản tiết kiệm) hoặc quy đổi Điểm thưởng đang có trên hệ thống của Chủ thẻ để thanh toán mà không cần có yêu cầu thanh toán của Chủ thẻ. Trường hợp tài khoản thanh toán ngoại tệ, việc thanh toán sẽ được thực hiện sau khi đã chuyển đổi theo tỷ giá Ngân hàng quyết định tại thời điểm thu nợ.

12.5. Đối với trường hợp Thẻ bảo đảm, nếu số ngày trễ hạn vượt quá 30 ngày và Chủ thẻ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán dư nợ quá hạn của Thẻ, Ngân hàng có quyền sử dụng tài sản bảo đảm cho Thẻ để thanh toán khoản nợ quá hạn của Thẻ.

12.6. Nếu các chi phí phát sinh như chi phí pháp lý hay phí tín dụng nhờ thu phát sinh khi Ngân hàng thu tiền đến hạn từ Chủ thẻ, hoặc Chủ thẻ gây ra những chi phí phụ thêm do vi phạm đơn đề nghị phát hành thẻ và/hoặc Điều khoản và Điều kiện Thẻ tín dụng này thì Chủ thẻ sẽ phải gánh chịu tất cả các chi phí đó.

12.7. Trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền có những biện pháp yêu cầu phong tỏa một phần tài khoản thanh toán của Chủ thẻ thì Chủ thẻ phải duy trì số dư tài khoản còn lại đủ để thanh toán dư nợ Thẻ cho Ngân hàng.

12.8. Trong trường hợp Chủ thẻ kéo dài việc không thanh toán nợ quá hạn, Ngân hàng được quyền thực hiện mọi biện pháp nghiệp vụ theo quy định để thu hồi khoản nợ kể cả việc khởi kiện, cưỡng chế và phát mãi tài sản.

13. Báo mất thẻ và bồi thường

13.1. Trường hợp bị mất Thẻ hoặc bị đánh cắp, Chủ thẻ phải thông báo lập tức cho Ngân hàng bằng cách đến các chi nhánh Ngân hàng gần nhất hoặc thông qua số điện thoại Tổng đài 1900-1577 hoặc sử dụng chức năng Thông báo mất thẻ trên Ngân hàng trực tuyến.

13.2. Ngân hàng chỉ chịu trách nhiệm đối với khoản tiền bị tổn thất sau khi nhận được báo cáo mất thẻ của Chủ thẻ và Chủ thẻ có yêu cầu Ngân hàng đền bù bằng văn bản, ngoại trừ những trường hợp được quy định tại Điều 10.3 trên đây.

14. Tạm khóa việc sử dụng thẻ

14.1. Ngân hàng sẽ tạm khóa việc sử dụng Thẻ chính và/hoặc Thẻ phụ nếu có yêu cầu của Chủ thẻ chính. Ngân hàng cũng sẽ tạm khóa Thẻ phụ nếu có yêu cầu của Chủ thẻ phụ.

14.2. Ngân hàng có quyền tạm khóa thẻ mà không cần yêu cầu của Chủ thẻ nếu xảy ra một trong các trường hợp dưới đây. Tùy từng trường hợp, Ngân hàng có thể thông báo việc khóa thẻ cho Chủ thẻ bằng phương thức Ngân hàng cho là hợp lý:

- (a) Trong trường hợp thanh toán trễ đối với số tiền giao dịch qua Thẻ hoặc nợ cá nhân quá hạn tại Ngân hàng hay tổ chức tài chính khác.
- (b) Trong trường hợp tình trạng tín dụng của Chủ thẻ bị xấu đi đáng kể do các nguyên nhân như nợ quá hạn tại các tổ chức tài chính, phá sản hay các nguyên nhân khác.
- (c) Khả năng hoặc nguy cơ về thiệt hại đối với Chủ thẻ do hệ thống của Ngân hàng hoặc của Chủ thẻ bị truy cập bởi bên ngoài.
- (d) Khi có các lý do đáng kể dẫn đến các giao dịch bất thường hoặc giao dịch với thẻ giả mạo.
- (e) Nếu các thông tin Chủ thẻ cung cấp trong đơn đề nghị phát hành Thẻ bị phát hiện là không đúng sự thật.
- (f) Trong trường hợp Chủ thẻ không thể trả nợ vì các lý do như xuất ngoại, bị bắt giữ, chết, phá sản vv... hoặc trong trường hợp việc trả nợ được cho là cực kì khó khăn.
- (g) Trong trường hợp Chủ thẻ vi phạm các qui định của đơn đề nghị phát hành Thẻ và/hoặc Điều kiện và Điều khoản Thẻ tín dụng này.

14.3. Ngân hàng có thể mở lại việc sử dụng thẻ cho Chủ thẻ nếu Ngân hàng xét thấy Chủ thẻ vẫn còn đủ điều kiện được sử dụng Thẻ theo quy định của Ngân hàng. Tuy nhiên, việc mở lại sẽ không tự động và chỉ được xem xét nếu có yêu cầu bằng văn bản của Chủ thẻ trong các trường hợp sau:

- (a) Việc tạm khóa thẻ là do yêu cầu của Chủ thẻ;
- (b) Chủ thẻ đã thanh toán hết khoản nợ quá hạn. Tuy nhiên, Chủ thẻ có số ngày quá hạn của nợ thẻ tín dụng cộng dồn trong vòng 1 năm vượt quá 30 ngày;
- (c) Các trường hợp khác mà Ngân hàng đánh giá là còn rủi ro tín dụng.

Trong trường hợp b và c, Ngân hàng có quyền từ chối mở lại việc sử dụng thẻ dựa trên các phân tích về rủi ro của mình.

14.4. Nếu Thẻ bị tạm khóa do Ngân hàng xét thấy Chủ thẻ không còn đủ tiêu chuẩn sử dụng Thẻ của Ngân hàng, Ngân hàng có thể yêu cầu Chủ thẻ phải ngay lập tức trả lại Thẻ cho Ngân hàng hoặc hủy Thẻ bằng cách cắt thẻ làm đôi theo đường chéo (kể cả chip điện tử trên Thẻ) và Chủ thẻ phải hoàn trả tất cả các khoản nợ lũy kế tính đến ngày đó.

15. Hủy Thẻ

15.1. Thẻ chính và/hoặc Thẻ phụ sẽ được hủy khi có Đơn yêu cầu của Chủ thẻ chính. Ngân hàng cũng sẽ hủy Thẻ phụ nếu có yêu cầu của Chủ thẻ phụ.

Thẻ chính chỉ được phép hủy theo yêu cầu Chủ thẻ chính sau khi:

- (a) Chủ thẻ thanh toán hết số tiền nợ quá hạn, tuy nhiên Chủ thẻ không còn đạt tiêu chuẩn sử dụng thẻ theo quyết định cuối cùng của Ngân hàng, dựa trên các phân tích về rủi ro của mình. Quyết định này sẽ được thông báo cho Chủ thẻ theo phương thức mà Ngân hàng cho là thích hợp nhất.
- (b) Thẻ được yêu cầu hủy không còn bất kỳ giao dịch nào đang còn chờ xác nhận yêu cầu thanh toán từ các Đơn vị chấp nhận thẻ.

Bất kỳ Tài Sản Bảo Đảm nào được cung cấp cho Ngân hàng liên quan đến Thẻ sẽ tiếp tục được giữ trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày hủy Thẻ

15.2. Ngân hàng có quyền Hủy thẻ mà không cần có yêu cầu của Chủ thẻ trong trường hợp Chủ thẻ thanh toán hết số tiền nợ quá hạn, tuy nhiên Chủ thẻ không còn đạt tiêu chuẩn sử dụng thẻ theo quyết định cuối cùng của Ngân hàng, dựa trên các phân tích về rủi ro của mình. Quyết định này sẽ được thông báo cho Chủ thẻ theo phương thức mà Ngân hàng cho là thích hợp nhất.

16. Gia hạn Thẻ

16.1. Ngày hết hạn của Thẻ được ghi trên mặt Thẻ. Thẻ được gia hạn đồng nghĩa với việc Chủ thẻ sẽ được cấp Thẻ mới với thời hạn gia hạn mới ghi trên mặt Thẻ. Thẻ cũ sẽ hết hiệu lực sử dụng sau khi Chủ thẻ nhận và kích hoạt Thẻ gia hạn mới.

16.2. Ngân hàng có thể độc lập xem xét việc gia hạn Thẻ tự động cho người Việt Nam dựa trên lịch sử sử dụng Thẻ và tình trạng tín dụng của Chủ thẻ tại thời điểm trước khi thẻ hết hạn. Trong bất cứ trường hợp nào, Ngân hàng sẽ thông báo cho Chủ thẻ về việc Thẻ sẽ tự động được gia hạn hay thủ tục Chủ thẻ cần làm nếu Thẻ không được xét tự động gia hạn.

16.3. Nếu Thẻ được xét tự động gia hạn và Ngân hàng không nhận được phản đối nào từ Chủ thẻ sau khi Chủ thẻ nhận thông báo tự động gia hạn Thẻ, Thẻ gia hạn mới sẽ được tự động phát hành mà không cần có yêu cầu gia hạn Thẻ của Chủ thẻ.

16.4. Nếu Thẻ không được xét tự động gia hạn hoặc Chủ thẻ muốn gia hạn thẻ sớm, Chủ thẻ phải lên chi nhánh Ngân hàng làm thủ tục yêu cầu gia hạn Thẻ theo quy định của Ngân hàng vào bất kỳ ngày làm việc nào trong 3 tháng trước ngày hết hạn của Thẻ.

16.5. Nếu Thẻ không được gia hạn trước ngày hết hạn của Thẻ, Chủ thẻ sẽ phải thanh toán toàn bộ dư nợ còn lại (bao gồm cả các giao dịch trả góp) của Thẻ sau khi Thẻ hết hạn.

17. Việc cung cấp và sử dụng các thông tin tín dụng

17.1. Thông tin tín dụng bao gồm các thông tin nhận dạng cá nhân (như tên, CMND, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ e-mail v.v...), các thông tin giao dịch tín dụng (như vay, tài sản thế chấp, tình trạng bảo lãnh các khoản nợ, phát hành thẻ, sử dụng thẻ và các giao dịch có liên quan), thông tin về việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán (các khoản chậm thanh toán, phá sản và v.v...), thông tin về năng lực tín dụng (vị trí, tài sản, tổng nợ và v.v...) và toàn bộ các thông tin khác có thể được sử dụng để xác định tình trạng tín dụng của Chủ thẻ.

17.2. Chủ thẻ đồng ý cho Ngân hàng sử dụng và cung cấp các thông tin tín dụng có được hoặc hình thành liên quan đến đơn đề nghị phát hành Thẻ, Điều khoản và Điều kiện Thẻ tín dụng này và việc sử dụng Thẻ cho các thành viên của tập đoàn tài chính Shinhan, các tổ chức thông tin tín dụng liên kết với Ngân hàng, các đối tác và các tổ chức liên kết khác mà Ngân hàng cho là thích hợp.

17.3. Chủ thẻ đồng ý để Ngân hàng thực hiện tra cứu thông tin từ tổ chức cung cấp thông tin tín dụng hoặc từ các cục thông tin tín dụng (như Cục thông tin tín dụng Hàn Quốc (KCB), Cục thông tin tín dụng Nice, Cục thông tin tín dụng KIS và v.v... dành cho các Chủ thẻ Hàn Quốc) để xác định tình trạng tín dụng, duy trì giao dịch hoặc quản lý Sao kê qua đường bưu chính và cũng đồng ý cho Ngân hàng cung cấp các thông tin tín dụng của Chủ thẻ cho các tổ chức thông tin tín dụng nói trên.

17.4. Chủ thẻ có quyền gửi văn bản yêu cầu Ngân hàng sửa chữa, hiệu đính bất kỳ thông tin nào không chính xác liên quan đến thông tin tín dụng Chủ thẻ tại Ngân hàng. Ngân hàng có nghĩa vụ kiểm tra và điều chỉnh thông tin nếu Ngân hàng nhận thấy yêu cầu của Chủ thẻ là hợp lý.

18. Thông báo thay đổi và Sự cho phép các thay đổi

18.1. Trong trường hợp có những thay đổi về địa chỉ, số điện thoại, nơi làm việc, phòng ban, chức vụ, tài khoản thanh toán chỉ định, các mối quan hệ gia đình hoặc tình trạng của Chủ thẻ phụ v.v., Chủ thẻ có nghĩa vụ phải thông báo ngay lập tức đến Ngân hàng bằng văn bản hoặc bằng cuộc gọi được ghi âm đến Tổng đài 1900-1577. Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại do trì hoãn thông báo cho Ngân hàng hoặc hồ sơ thông báo những thông tin như trên được lập cấu thả và các hệ quả pháp lý tương ứng liên quan đến sự chậm trễ đó khi Chủ thẻ thông báo.

18.2. Trong trường hợp có bất cứ thay đổi nào trong Điều khoản và Điều kiện Thẻ tín dụng này, hệ thống phí và lãi và dịch vụ liên quan đến Thẻ, Ngân hàng có nghĩa vụ phải thông báo bằng phương thức mà Ngân hàng cho là phù hợp các thay đổi đó tối thiểu 7 ngày trước ngày thay đổi có hiệu lực. Các thay đổi sẽ xem như đã được chấp thuận nếu Chủ thẻ không hủy Thẻ. Nếu Chủ thẻ không đồng ý các sửa đổi này, Chủ thẻ có thể hủy thẻ theo quy định ở Điều 15.

Tuy nhiên, việc này không áp dụng đối với những thay đổi đơn phương trong trường hợp phá sản, thiên tai, thay đổi đột ngột trong môi trường tài chính, khủng hoảng kinh doanh tại các ngân hàng hoặc thay đổi không thể tránh khỏi khác phát sinh vì các lý do khác tương tự

19. Trách nhiệm đối với vi phạm

Mỗi bên, Ngân hàng hoặc Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm đối với các hậu quả xảy ra do vi phạm một trong những nội dung quy định tại đơn đề nghị phát hành Thẻ, Điều khoản và Điều kiện Thẻ tín dụng này và bên có lỗi sẽ phải bồi thường cho bên còn lại nếu gây ra thiệt hại.

20. Các quy định khác

20.1. Nếu bất cứ điều khoản nào trong Điều khoản và Điều kiện Thẻ tín dụng này trái luật, vô hiệu hoặc không thể thực hiện được thì các điều khoản khác vẫn giữ nguyên hiệu lực.

20.2. Điều khoản và Điều kiện Thẻ tín dụng này được diễn giải theo quy định và được điều chỉnh bởi luật hiện hành của Việt Nam và được trình bày bằng tiếng Việt và tiếng Anh và có giá trị như nhau. Trong trường hợp có khác biệt giữa cách giải thích của 2 văn bản, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên.

20.3. Các vấn đề không được quy định trong đơn đề nghị phát hành Thẻ, Điều khoản và Điều kiện Thẻ tín dụng này sẽ tuân theo các quy định của Ngân hàng hoặc các tập quán thương mại được chấp nhận chung.

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN TUẦN HOÀN

Điều khoản và Điều kiện Phương thức thanh toán tuần hoàn này được áp dụng cho các Chủ thẻ đăng ký sử dụng và đã được Ngân hàng chấp thuận. Điều khoản và Điều kiện Phương thức thanh toán tuần hoàn này là một phần không tách rời của Điều khoản và Điều kiện Thẻ tín dụng. Nếu Chủ thẻ đồng ý sử dụng Phương thức thanh toán tuần hoàn có nghĩa là Chủ thẻ đã đồng ý và tự nguyện tuân theo Điều khoản và Điều kiện Phương thức thanh toán tuần hoàn này.

1. Định nghĩa

1.1. "Phương thức thanh toán tuần hoàn" là phương thức thanh toán một phần dư nợ Thẻ hàng tháng theo một tỷ lệ thanh toán cố định (nhỏ hơn 100%) do Chủ thẻ lựa chọn theo quy định Ngân hàng.



1.2. “Khoản thanh toán tuần hoàn của Thẻ” là khoản thanh toán Thẻ được Ngân hàng lập trên Sao kê hàng tháng theo Phương thức thanh toán tuần hoàn.

2. Phạm vi áp dụng

2.1. Phương thức thanh toán tuần hoàn áp dụng cho giao dịch mua hàng và ứng trước tiền mặt trong và ngoài nước của Chủ thẻ, không áp dụng cho các giao dịch đã chuyển đổi thanh toán trả góp.

2.2. Khi Phương thức thanh toán tuần hoàn được áp dụng đối với Chủ Thẻ, phương thức này cũng sẽ được tự động áp dụng cho các Thẻ phụ tương ứng.

2.3. Phương thức thanh toán tuần hoàn sẽ được tiếp tục áp dụng cho Thẻ thay thế, Thẻ phát hành thêm và Thẻ gia hạn.

3. Tỷ lệ thanh toán và chuyển đổi phương thức thanh toán

3.1. Chủ thẻ sẽ lựa chọn một tỷ lệ thanh toán tuần hoàn hàng tháng (“Tỷ lệ thanh toán”) theo các tỷ lệ cố định được Ngân hàng quy định

3.2. Chủ thẻ có thể thay đổi phương thức thanh toán và/hoặc Tỷ lệ thanh toán theo các tỷ lệ sẵn có của Ngân hàng bằng cách trực tiếp đến các chi nhánh của Ngân hàng hoặc gọi lên Tổng đài điện thoại 1900-1577 để yêu cầu.

3.3. Nếu Chủ thẻ muốn chuyển từ Phương thức thanh toán tuần hoàn sang phương thức thanh toán thông thường (thanh toán toàn bộ 100% dư nợ) hoặc sang tỷ lệ thanh toán cao hơn, Chủ thẻ phải tắt toán toàn bộ dư nợ Thẻ trước khi chuyển. Phương thức thanh toán mới sẽ áp dụng bắt đầu từ tháng tiếp theo sau khi hệ thống cập nhật thay đổi.

3.4. Khi Chủ thẻ đã thay đổi phương thức thanh toán thông thường sang Phương thức thanh toán tuần hoàn, số tiền gốc cộng với tiền lãi của giao dịch trước sẽ được chuyển đến số dư tuần hoàn của Chủ thẻ trong ngày thanh toán tiếp theo.

4. Lãi suất tuần hoàn

4.1. Lãi suất tuần hoàn là lãi suất áp dụng khi Chủ thẻ sử dụng Phương thức thanh toán tuần hoàn (tham khảo lãi suất tuần hoàn tại Biểu phí Thẻ của Ngân hàng). Ngân hàng có quyền thay đổi lãi suất tuần hoàn áp dụng cho Chủ thẻ khi có thay đổi về tình hình tài chính, xếp hạng tín dụng của Chủ thẻ hoặc những lý do tương tự khác.

4.2. Khi áp dụng Phương thức thanh toán tuần hoàn, lãi suất tuần hoàn sẽ được tính cho tất cả các giao dịch mua hàng hóa/dịch vụ (không bao gồm các giao dịch trả góp) bắt đầu ngày giao dịch ghi nhận trên hệ thống Ngân hàng.

(a) Trong trường hợp Chủ thẻ thanh toán toàn bộ giá trị của khoản giao dịch thực hiện từ Thẻ trước ngày đến hạn thanh toán đầu tiên của khoản giao dịch đó, Chủ thẻ sẽ không phải chịu lãi tuần hoàn cho khoản giao dịch đó.

(b) Trong trường hợp Chủ thẻ không thanh toán toàn bộ giá trị của khoản giao dịch trước ngày đến hạn thanh toán đầu tiên của khoản giao dịch, Chủ thẻ phải trả lãi tuần hoàn hàng tháng theo dư nợ giảm dần còn lại của khoản giao dịch đó cho đến khi giao dịch được tắt toán.

4.3. Lãi suất đối với giao dịch ứng trước tiền mặt vẫn áp dụng cách tính lãi riêng của giao dịch ứng trước tiền mặt

5. Sao kê dư nợ phải trả

5.1. Chủ thẻ phải trả dư nợ Thẻ bao gồm số tiền tuần hoàn cộng thêm thanh toán trả góp và phí (nếu có).

5.2. Số tiền thanh toán tuần hoàn mà Ngân hàng lập trên Sao kê hàng tháng cho Chủ thẻ là phần thanh toán được tính theo Tỷ lệ thanh toán tuần hoàn Chủ thẻ đã đăng ký trên số tiền gốc dư nợ tuần hoàn cộng với tiền lãi tuần hoàn tương ứng, cụ thể như sau:

(a) Số tiền sao kê: Số tiền chưa trả tuần hoàn (khoản tiền gốc tuần hoàn + lãi tuần hoàn) x tỷ lệ thanh toán tuần hoàn hàng tháng.

(b) Số tiền gốc tuần hoàn: Số tiền tuần hoàn chưa thanh toán (số dư còn lại sau khi thanh toán vào tháng trước + số tiền các giao dịch thẻ phát sinh trong tháng giao dịch).

(c) Lãi tuần hoàn = Lãi tuần hoàn của dư nợ tuần hoàn còn lại của tháng trước + Lãi tuần hoàn của các giao dịch phát sinh trong tháng giao dịch.

(i) Lãi tuần hoàn của dư nợ tuần hoàn còn lại của tháng trước = (Số dư còn lại sau khi thanh toán của tháng trước x Số ngày tính từ ngày thanh toán tháng trước đến ngày hạn thanh toán của tháng giao dịch x Lãi suất tuần hoàn) ÷ 365.

(ii) Lãi tuần hoàn của các giao dịch phát sinh trong tháng giao dịch là tổng lãi tuần hoàn của các giao dịch phát sinh trong tháng giao dịch, trong đó, Lãi tuần hoàn mỗi giao dịch = (Số tiền giao dịch x Số ngày từ ngày giao dịch được cập nhật đến ngày hạn thanh toán của tháng giao dịch x Lãi suất tuần hoàn) ÷ 365.

5.3. Khi số tổng dư nợ của khoản thanh toán tuần hoàn còn lại nhỏ hơn 50.000 VND, Sao kê số tiền thanh toán sẽ bao gồm tất cả các khoản thanh toán tuần hoàn còn lại. Khi khoản thanh toán tuần hoàn cần lên Sao kê nhỏ hơn 50.000 VND, Sao kê số tiền cần phải thanh toán sẽ là 50.000 VND.



6. Những điều khoản khác

6.1. Ngân hàng có thể thay đổi số tiền thanh toán yêu cầu, phạm vi hoạt động của yêu cầu thanh toán, phương thức bồi hoàn, số tiền thanh toán tối thiểu hàng tháng và lãi suất tuần hoàn.

6.2. Bất kỳ thay đổi nào đối với Điều khoản và Điều kiện Phương thức thanh toán tuần hoàn này sẽ được Ngân hàng thông báo trong vòng 7 ngày trước ngày áp dụng thực tế để Chủ thẻ xác nhận thông tin. Các thay đổi sẽ xem như đã được chấp thuận nếu Chủ thẻ không hủy Phương thức thanh toán tuần hoàn. Nếu Chủ thẻ không đồng ý các sửa đổi này, Chủ thẻ có thể hủy Phương thức thanh toán tuần hoàn.

6.3. Nếu bất cứ điều khoản nào trong Điều khoản và Điều kiện Phương thức thanh toán tuần hoàn này trái luật, vô hiệu hoặc không thể thực hiện được thì các điều khoản khác vẫn giữ nguyên hiệu lực.

6.4. Những vấn đề không được đề cập trong Điều khoản và Điều kiện Phương thức thanh toán tuần hoàn này sẽ tuân theo luật, đơn đề nghị phát hành Thẻ, Điều khoản và Điều kiện Thẻ tín dụng của Ngân hàng.

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG DỊCH VỤ TIN NHẮN TRÊN ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG CHO THẺ TÍN DỤNG CÁ NHÂN

Điều khoản và Điều kiện Dịch vụ tin nhắn di động này được áp dụng cho các Chủ thẻ đăng ký sử dụng và đã được Ngân hàng chấp thuận. Điều khoản và Điều kiện Dịch vụ tin nhắn di động này là một phần không tách rời của Điều khoản và Điều kiện Thẻ tín dụng.

Nếu Chủ thẻ đồng ý sử dụng Dịch vụ tin nhắn di động có nghĩa là Chủ thẻ đã đồng ý và tự nguyện tuân theo Điều khoản và Điều kiện Dịch vụ tin nhắn di động này.

1. Định nghĩa

"Dịch vụ" nghĩa là đề cập đến những dịch vụ chuyển sự phản hồi về việc chấp nhận hoặc từ chối cấp phép giao dịch của Chủ thẻ hoặc những thông tin giao dịch khác từ thiết bị xử lý thông tin như máy tính, đến thiết bị viễn thông cầm tay được Chủ thẻ chỉ định, sử dụng chức năng tin nhắn SMS trên điện thoại di động được cung cấp bởi những công ty viễn thông.

2. Nội dung dịch vụ

2.1. Ngân hàng sẽ cung cấp cho Chủ thẻ những thông tin sau:

- (a) Chi tiết về việc chấp thuận/từ chối cấp phép giao dịch đối với Thẻ;
- (b) Khoản tiền đến hạn thanh toán, ngày đến hạn thanh toán, khoản tiền thanh toán trễ và những trường hợp khác;
- (c) Các thông tin khác liên quan đến Thẻ và tình trạng của Thẻ.

2.2. Ngân hàng có thể cung cấp thêm các thông tin ngoài những thông tin được nêu ở Điều 2.1 trên đây ngoại trừ các thông tin quảng cáo chỉ được gửi khi có sự chấp thuận của Chủ thẻ.

2.3. Dịch vụ hoạt động 24 giờ/ngày và tất cả những ngày trong năm trừ khi có trường hợp đặc biệt hoặc do Ngân hàng và nhà cung cấp dịch vụ viễn thông di động có liên quan thực hiện bảo trì hệ thống.

3. Phí dịch vụ và lập hóa đơn

3.1. Để có thể sử dụng dịch vụ SMS, Chủ thẻ phải trả một khoản phí sử dụng hàng tháng theo biểu phí dịch vụ được công bố trên website shinhan.com.vn vào ngày đến hạn thanh toán Chủ thẻ đã đăng ký.

3.2. Phí dịch vụ có thể được thay đổi hoặc tạm hoãn phụ thuộc vào chính sách chung của Ngân hàng hoặc chính sách riêng của từng chi nhánh Ngân hàng. Bất cứ thay đổi nào về việc này đều yêu cầu Ngân hàng phải thông báo tới Chủ thẻ 7 ngày trước ngày thay đổi có hiệu lực bằng phương thức Ngân hàng cho là phù hợp. Nếu Chủ thẻ không đồng ý với những thay đổi này, Chủ thẻ có thể yêu cầu chấm dứt Dịch vụ.

Tuy nhiên, điều này không áp dụng đối với những thay đổi theo chính sách riêng của từng chi nhánh Ngân hàng hoặc trong trường hợp phá sản, thiên tai, thay đổi đột ngột trong môi trường tài chính, khủng hoảng kinh doanh tại Ngân hàng hoặc thay đổi không thể tránh khỏi khác phát sinh vì các lý do khác tương tự

4. Nghĩa vụ Ngân hàng

4.1. Ngân hàng sẽ cung cấp Dịch vụ tốt nhất cho Chủ thẻ kể từ ngày Ngân hàng chấp nhận yêu cầu đăng ký Dịch vụ của Chủ thẻ trừ khi có được qui định khác đi.

4.2. Ngân hàng sẽ cung cấp Dịch vụ ổn định theo Điều khoản và Điều kiện Dịch vụ tin nhắn trên điện thoại di động này.

4.3. Trong trường hợp Dịch vụ bị gián đoạn, Ngân hàng sẽ nỗ lực hết sức để thông báo cho Chủ thẻ và cố gắng sửa chữa nhanh nhất.

5. Nghĩa vụ của Chủ thẻ

5.1. Chủ thẻ có trách nhiệm cung cấp thông tin cá nhân chính xác theo yêu cầu của Ngân hàng để việc sử dụng Dịch vụ được tối ưu. Những thông tin trên sẽ được cung cấp và được sử dụng bởi các công ty cung cấp dịch vụ thuê ngoài cũng như các nhà cung cấp viễn thông di động nhằm mục đích thực hiện Dịch vụ. Trách nhiệm không tiết lộ, cung cấp và sử dụng thông tin Chủ thẻ cho các mục đích không liên quan đến dịch vụ này sẽ được ràng buộc chặt chẽ trong hợp đồng giữa Ngân hàng với các công ty và nhà cung cấp trên.

5.2. Chủ thẻ phải thông báo cho Ngân hàng về thay đổi (hoặc hủy) số điện thoại di động hoặc thiết bị viễn thông không dây mà Chủ thẻ sử dụng cho Dịch vụ. Chủ thẻ sẽ chịu trách nhiệm cho những hậu quả xảy ra do không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin chậm trễ.

5.3. Chủ thẻ phải để thiết bị viễn thông di động ở chế độ hoạt động để sử dụng dịch vụ.

5.4. Nếu Chủ thẻ không nhận được tin nhắn do lỗi phần mềm của điện thoại di động cầm tay, Chủ thẻ có trách nhiệm liên hệ nhà cung cấp dịch vụ viễn thông nâng cấp/sửa chữa phần mềm.

6. Giới hạn sử dụng dịch vụ

Ngân hàng có thể quy định giới hạn hoặc hủy/từ chối/ tạm ngưng việc cung cấp Dịch vụ cho chủ thẻ hoặc từ chối áp dụng Dịch vụ cho Chủ thẻ mới khi một trong những điều sau đây được áp dụng:

- (a) Khi Ngân hàng thấy rằng Chủ thẻ hoặc người đăng ký dùng dịch vụ có vấn đề về tín dụng hoặc Chủ thẻ bị tạm khóa hoạt động giao dịch;
- (b) Khi Chủ thẻ vi phạm đơn đề nghị phát hành Thẻ, Điều kiện và Điều khoản Thẻ tín dụng, Điều khoản và Điều kiện Dịch vụ tín dụng trên điện thoại di động này;
- (c) Cơ sở vật chất của hệ thống không đủ hoặc có vấn đề về kỹ thuật/pháp lý;
- (d) Khi người đăng ký là công ty hay doanh nghiệp và không đủ điều kiện để sử dụng Dịch vụ;
- (e) Khi Ngân hàng e ngại rằng Chủ thẻ có thể chịu tổn thất hoặc thiệt hại do hệ thống của Ngân hàng hoặc hệ thống của công ty dịch vụ thuê ngoài bị tấn công dữ liệu;
- (f) Khi Chủ thẻ có đăng ký hủy sử dụng Dịch vụ theo những cách mà Ngân hàng đưa ra và việc hủy sử dụng Dịch vụ có hiệu lực kể từ ngày đăng ký hủy.